TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 25-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thân Trọng Khôi
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông: Chu Quốc Đạt
Ông: Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 14/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Mạnh L, sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Quang T, sinh năm 1962 làm ruộng trú tại thôn Q, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; con bà: Đỗ Thị A, sinh năm 1966, trú tại thôn V, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 03 anh em bản thân là con cả; Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

Ngày 10/6/2006, Công an xã H, huyện Lạng Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng.

Ngày 30/8/2006, Công an xã Y, huyện Lạng Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng.

Ngày 19/10/2006, Chủ tịch UBND xã H, huyện Lạng Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng.

Bản án số 31/HSST ngày 07/6/2007, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 36 tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả", bồi thường số tiền 30.000 đồng cho bị hại và 100.000 đồng án phí HSST và DSST. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 30/10/2009; chấp hành xong án phí tháng 02/2009.

Bản án số 08/HSST ngày 28/02/2012, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xử 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 200.000 đồng án phí HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 14/02/2013; chấp hành xong án phí ngày 06/7/2012.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

2. Nông Quốc S, sinh năm 1997;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nông Quốc Y, sinh năm 1970; con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1974, đều làm ruộng tại thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 02 chị em bản thân là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2021 đến ngày 18/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Phạm Hữu N, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nông Quốc Y, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mạnh L, sinh năm 1988 trú tại thôn V, xã H, huyện Lạng Giang và Nông Quốc S, sinh năm 1997 trú tại thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang chơi với nhau từ trước. Tháng 02/2021, S thuê nhà của ông Đỗ Đức T, sinh năm 1963 ở tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang để mở quán Cà phê biển hiệu "Đăng Quang". Tối ngày 20/11/2021, L mượn xe mô tô 98H3-1106 của S đi chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L đến nhà Lê Quang H, sinh năm 1984 ở tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang tìm bạn nhưng không gặp nên đi về đến khu vực đường tàu thì gặp anh Phan Hữu N, sinh năm 1995 trú tại thôn L, xã T, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 12S1-102.70. Lúc này anh N hỏi L biết chỗ nào mua xe máy cũ không để anh N bán xe anh N đang đi thì L bảo có biết và hỏi lại anh N bán xe giá bao nhiêu tiền, anh N bảo bán giá 5.000.000 đồng. Sau đó L bảo anh N đi theo L. Trên đường đi L hỏi anh N xe có giấy tờ không, anh N bảo không. L lại hỏi anh N "xe nhảy à" nghĩa là xe anh N trộm cắp thì anh N bảo "vâng". Lúc này L biết xe mô tô anh N đi là xe trộm cắp nên L nảy ý đinh chiếm đoạt xe mô tô của anh N. Khi đi đến ngã 3 dốc Má thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang thì L bảo anh N đỗ lại đợi L về lấy tiền mua xe. Sau đó L đi về quán Đăng Quang gặp S, L bảo S "đi làm việc lớn" nghĩa là bảo S đi cùng L để tìm cách chiếm đoạt xe mô tô của anh N, S đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, L điều khiển xe chở S ra gặp anh N rồi L bảo anh N đi phía sau về hướng cổng sân bay Kép. Trên đường đi L lại hỏi anh N về nguồn gốc xe mô tô thì anh N

bảo xe trộm cắp của anh trai là Triệu Văn P, sinh năm 1984 ở cùng thôn. Khi đi đến khu vực trước cổng sân bay Kép anh N thấy trời tối, đường vắng, nghi ngờ L và S có ý định chiếm đoạt xe mô tô của mình nên dừng lại nói dối L là xe hết xăng, không đi được nữa. Lúc này L từ bỏ ý định chiếm đoạt xe của anh N và muốn thông báo cho Công an việc anh N trộm cắp xe. L bảo anh N "xe mày ăn trộm, tao báo công an" đồng thời lấy điện thoại gọi cho đồng chí Tạ Quang T là cán bộ Công an huyện Lạng Giang nhưng không thấy nghe máy. Thấy vậy, anh N quay đầu xe bỏ chạy thì bị L dùng tay trái giữ đuôi xe, còn tay phải lấy 01 vật hình hộp chữ nhật bằng nhựa màu đen dài 16,5cm, có chữ "928 TYPE" (nghi là dùi cui điện) ở trong người ra dí vào đầu anh N nhưng anh N vẫn tăng ga để chạy thì L cất dùi cui điện vào túi quần sau bên phải rồi dùng hai tay cầm phía sau yên xe kéo, giật lại làm xe mô tô và anh N đổ xuống mặt đường. Sau đó L bảo S giữ anh N và kiểm tra người. Khi L và S đang kiểm tra người anh N thì có ông Phạm Minh X, sinh năm 1957 và Trần Văn X1, sinh năm 1980 trú tại thôn M, xã H, huyện Lạng Giang từ nhà đi ra thì L bảo "thằng này ăn cắp, cháu gọi cho hình sự huyện nhưng chưa nghe, cháu đưa nó về trạm Kép" thì ông X, anh X1 quay vào nhà. Sau đó L bảo S đưa anh N về trạm Kép thì S lấy xe mô tô của anh N chở anh N, còn L đi xe phía sau. Lúc này L lại nảy ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh N. Khi đi đến gần đỉnh dốc Má, L đi sát phía sau anh N đe dọa anh N và nói "bây giờ ra công an hay muốn như thế nào, mày thích mua hàng trắng à". Lúc này S hiểu ý L muốn chiếm đoạt xe mô tô của anh N nên đỗ xe lại. Anh N sợ bị L và S đưa ra trạm công an thật thì sẽ bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp xe mô tô của anh trai nên anh N xin L và S không đưa ra trạm, xin 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng và bắt xe tắc xi về nhà. L bảo S đưa tiền cho anh N thì S đưa cho anh N 300.000 đồng. Sau đó L quát anh N "xuống xe", do sợ nên anh N xuống xe và bảo không biết đi ra đường chính để về, nhờ L và S đưa ra đường chính. Sau đó L bảo Sơn lấy xe mô tô của anh N chở đi thì S chở anh N ra ngã 3 dốc Má rồi hướng dẫn anh N cách đi ra đường chính sau đó S đi xe của anh N quay lại gặp L rồi mỗi người đi một xe về nhà L cất xe của L rồi L đi xe vừa chiếm đoạt được của anh N chở S về quán Đăng Quang. Trên đường đi L và S đi qua cổng trạm Công an Kép, mục đích xem anh N có ra trạm Công an trình báo việc bị chiếm đoạt xe mô tô không. Sau khi đi qua không thấy anh N trình báo nên L, S đi về quán Đăng Quang. Tại quán L bảo Vũ Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn C, xã H, huyện Lạng Giang tắt khóa điện và đấu nối lại dây điện xe mô tô. Sau đó L bảo S bảo lại T đem xe mô tô đến gặp Tạ Quang T1, sinh năm 1993 trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang cầm cố lấy 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng, S và T đồng ý. Sau đó S bảo T tháo biển số xe mô tô 12S1-102.70 ra đến nhà T1 cầm cố thì T tháo biển rồi đi xe đến gặp T1 nhưng T1 chỉ đồng ý cầm cố xe giá 2.500.000 đồng. T gọi điện bảo S thì S nói lại với L thì L bảo đem xe về. Sau khi T đem xe về quán Đăng Quang thì L đi xe chiếm đoạt của anh N chở S về nhà L. L khai đợi đến sáng sẽ đem xe của anh N giao nộp cho cơ quan Công an.

Đối với anh Phạm Hữu N sau bị S và L chiếm đoạt xe mô tô đã đi bộ đến trạm Công an thị trấn Kép để trình báo nhưng khi đến không thấy ai nên anh N vào quán ăn đêm ở ngã tư Kép ngồi uống ước, ăn bún và đợi. Khoảng gần 05 giờ ngày 21/01/2021, thấy Công an đi tuần về trạm anh N đã trình báo sự việc bị chiếm đoạt xe mô tô.

Hồi 05 giờ ngày 21/01/2021, Công an huyện Lạng Giang kiểm tra hành chính nhà L, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98H3-1106 (xe không có yếm, không có gương chiếu hậu); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ- đen, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu. Sau đó đưa L, S cùng vật chứng trên về Công an huyện Lạng Giang làm việc.

Cùng ngày 21/01/2021, Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp Trần Mạnh L và Nông Quốc S về hành vi "Cưỡng đoạt tài sản", thu giữ: 01 điện thoại VIVO màu đỏ- đen của S; 01 điện thoại IPHONE trắng của L. Khám xét khẩn cấp nơi ở Trần Mạnh L và Nông Quốc S thu giữ: Thu dưới đệm giường phòng ngủ của L: 01 vật hình hộp chữ nhật bằng nhựa màu đen dài 16,5cm, có chữ "928 TYPE", L khai là dùi cui điện sử dụng dí vào người anh N; thu tại quán Cà phê Đăng Quang: 01 Tô Vít kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu xanh, có chữ số PAT- 15620; 01 Cờ lê bằng kim loại màu đen có chữ số CHOME VANADIUM; 01 Cờ lê bằng kim loại màu đen có chữ số SRV; 01 biển số 12S1- 102.70 (BL: 22- 25; 43- 44).

Tại Kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐ ngày 22/11/2021của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá: Xe mô tô 12S1-102.70 do L và S chiếm đoạt của anh N trị giá 11.000.000 đồng (BL: 86).

Tại Kết luận giám định số 1942/KL- KTHS ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 vật hình hộp chữ nhật bằng nhựa màu đen dài 16,5cm, có chữ "928 TYPE" là dùi cui điện, có tính năng, tác dụng tương tự công cụ hỗ trợ (BL: 90).

Đối với xe mô tô 98H3-1106, Quá trình điều tra làm rõ là tài sản của ông Nông Quốc Y (bố đẻ bị cáo S) cho S mượn đi lại hàng ngày, ông Y không biết S dùng làm phương tiện chiếm đoạt tài sản của anh N. Ngày 07/02/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Y.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố các bị cáo Trần Mạnh L và Nông Quốc S đều về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản xác định hiện trường + sơ đồ, bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; kết luận giám định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh L và Nông Quốc S đều phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"; Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Mạnh L từ 15 đến 18 tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/11/2021. Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 17;

Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nông Quốc S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và các bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Khoảng 01 giờ ngày 21/11/2021, tại thôn M, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trần Mạnh L và Nông Quốc S sau khi biết anh Phan Hữu N, sinh năm 1995 trú tại thôn L, xã T, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đang đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 12S1-102.70 là tài sản anh N trộm cắp của anh Triệu Văn P ở cùng thôn với anh N; Trần Mạnh L và Nông Quốc S đã có hành vi đe doạ bắt giữ anh N và xe mô tô giao nộp cho Công an để xử lý, làm anh N sợ hãi phải giao xe mô tô BKS 12S1-102.70 trị giá 11.000.000 đồng cho L và S.

Tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Mạnh L và Nông Quốc S đều phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với các bị cáo Trần Mạnh L và Nông Quốc S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án cưỡng đoạt tài sản có đồng phạm mang tính giản đơn, Trần Mạnh L là người chủ mưu rủ rê lôi kéo, chuẩn bị công cụ phương tiện nên giữ vai trò chính trong vụ án; Nông Quốc S là người tham gia cưỡng đoạt thực hiện tội phạm đến cùng nên giữ

vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo L là người có nhân thân xấu, ba lần bị xử phạt hành chính, hai lần bị kết án đến nay được coi là đã xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để sửa chữa khuyết điểm, nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo L là người khó giáo dục cải tạo, nên cần cách ly bị cáo L khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện. Các bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, bị cáo S là người chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S, bị cáo S có ông nội, bà ngoại tham gia kháng chiến chống mỹ được tăng thưởng, huân, huy chương, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, để bị cáo L sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình; bị cáo S có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết bắt bị cáo S phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo S được hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo S trở thành con người làm ăn lương thiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo cưỡng đoạt tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy các bị cáo đều không có việc làm, không có tài sản riêng, không có vợ con, sống phụ thuộc vào gia đình, gia đình bị cáo S thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để bị cáo L yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Khi bị L dí dùi cui điện anh Phan Hữu N không bị thương tích, anh N không yêu cầu bồi thường gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 Dùi cui điện mầu đen; 01 Tô vít kim loại có tay cầm bằng nhựa mầu xanh, có chữ số PAT-15620; 01 Cờ lê bằng kim loại mầu đen có chữ "CHOME VANADIUM"; 01 Cờ lê bằng kim loại mầu đen có chữ số SRV. Đây là vật chứng của vụ án là công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại VIVO mầu đỏ, đen; 01 Điện thoại IPHONE mầu trắng là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ điện thoại của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi N trộm cắp xe mô tô BKS 12S1-102.70 của anh Triệu Văn P xảy ra ngày 20/11/2021 tại thôn L, xã T, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang đã có Công văn trao đổi

chuyển tin báo cho Cơ quan điều tra công an huyện Bắc Sơn và tách chiếc xe mô tô trên cùng biển số xe 12S1-102.70 ra khỏi vụ án để bàn giao cho Cơ quan điều tra huyện Bắc Sơn giải quyết. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Án phí: Bị cáo Trần Mạnh L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nông Quốc S, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Trần Mạnh L.

* Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Nông Quốc S.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/11/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Quốc S 01 (một) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2022. Giao bị cáo S cho UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Dùi cui điện mầu đen; 01 Tô vít kim loại có tay cầm bằng nhựa mầu xanh, có chữ số PAT-15620; 01 Cờ lê bằng kim loại mầu đen có chữ "CHOME VANADIUM"; 01 Cờ lê bằng kim loại mầu đen có chữ số SRV.

- Hoàn trả lại bị cáo S 01 Điện thoại VIVO mầu đỏ, đen; hoàn trả lại bị cáo L 01 Điện thoại IPHONE mầu trắng, nhưng tạm giữ điện thoại của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Trần Mạnh L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Quốc S.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi